

TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG MỚI TỚI QUAN HỆ CHA MẸ VÀ CON Ở THÁI NGUYÊN

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: *Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với xây dựng văn hóa gia đình*; Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) chủ trì; TS. Vũ Diệu Trung làm chủ nhiệm.

Phan Huyền Dân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

TÓM TẮT

Bài viết tập hợp những quan điểm về tác động của phương tiện truyền thông mới tới quan hệ giữa cha mẹ và con theo 5 nhóm, bao gồm cha mẹ và con nhỏ, cha mẹ và con chưa trưởng thành sống chung, cha mẹ và con chưa trưởng thành sống xa nhà, cha mẹ và con trưởng thành sống chung, cha mẹ và con trưởng thành sống riêng dưới góc nhìn của những người trong cuộc. Trên cơ sở đó, bài viết đề cập tới vai trò của gia đình trong việc xây dựng đời sống gia đình, sao cho phương tiện truyền thông mới chỉ là một công cụ nằm dưới sự kiểm soát của gia đình và giúp quan hệ cha mẹ - con nhận được hỗ trợ tích cực từ công cụ này.

Từ khóa: *Phương tiện truyền thông mới; Quan hệ cha mẹ - con; Gia đình.*

Ngày nhận bài: 22/10/2018; Ngày duyệt đăng bài: 25/7/2019.

1. Giới thiệu

Năm 1997, lần đầu tiên internet xuất hiện chính thức ở Việt Nam, nhưng chưa tới mười năm sau, số lượng truy cập internet là 14 triệu người, số lượng thuê bao di động là 12 triệu vào năm 2006 (Bùi Hoài Sơn, 2008), sau 20 năm, theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2018, toàn quốc có hơn 60 triệu người truy cập internet và 126,5 triệu thuê bao di động. Về mặt pháp luật, Bộ Văn hóa - Thông tin từ năm 1997 đến nay cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định về việc quản lý, sử dụng các phương tiện truyền thông mới như internet, mạng điện thoại di động,... Về mặt khoa học, các nghiên cứu tại Việt Nam về phương tiện truyền thông mới đã có nhưng chưa nhiều. Ngoài ra, các chủ đề có thể tập trung vào nhóm đối tượng cụ thể là thanh niên, sinh viên dưới ảnh hưởng của phương tiện truyền thông mới hoặc tác động của phương tiện

TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG MỚI TỚI QUAN HỆ CHA MẸ VÀ CON Ở THÁI NGUYÊN

Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu của đề tài cấp Bộ: *Tác động của phương tiện truyền thông mới đối với xây dựng văn hóa gia đình*; Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) chủ trì; TS. Vũ Diệu Trung làm chủ nhiệm.

Phan Huyền Dân

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

TÓM TẮT

Bài viết tập hợp những quan điểm về tác động của phương tiện truyền thông mới tới quan hệ giữa cha mẹ và con theo 5 nhóm, bao gồm cha mẹ và con nhỏ, cha mẹ và con chưa trưởng thành sống chung, cha mẹ và con chưa trưởng thành sống xa nhà, cha mẹ và con trưởng thành sống chung, cha mẹ và con trưởng thành sống riêng dưới góc nhìn của những người trong cuộc. Trên cơ sở đó, bài viết đề cập tới vai trò của gia đình trong việc xây dựng đời sống gia đình, sao cho phương tiện truyền thông mới chỉ là một công cụ nằm dưới sự kiểm soát của gia đình và giúp quan hệ cha mẹ - con nhận được hỗ trợ tích cực từ công cụ này.

Từ khóa: *Phương tiện truyền thông mới; Quan hệ cha mẹ - con; Gia đình.*

Ngày nhận bài: 22/10/2018; Ngày duyệt đăng bài: 25/7/2019.

1. Giới thiệu

Năm 1997, lần đầu tiên internet xuất hiện chính thức ở Việt Nam, nhưng chưa tới mười năm sau, số lượng truy cập internet là 14 triệu người, số lượng thuê bao di động là 12 triệu vào năm 2006 (Bùi Hoài Sơn, 2008), sau 20 năm, theo số liệu của Tổng cục Thống kê năm 2018, toàn quốc có hơn 60 triệu người truy cập internet và 126,5 triệu thuê bao di động. Về mặt pháp luật, Bộ Văn hóa - Thông tin từ năm 1997 đến nay cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật quy định về việc quản lý, sử dụng các phương tiện truyền thông mới như internet, mạng điện thoại di động,... Về mặt khoa học, các nghiên cứu tại Việt Nam về phương tiện truyền thông mới đã có nhưng chưa nhiều. Ngoài ra, các chủ đề có thể tập trung vào nhóm đối tượng cụ thể là thanh niên, sinh viên dưới ảnh hưởng của phương tiện truyền thông mới hoặc tác động của phương tiện

truyền thông mới tới đời sống văn hóa xã hội nói chung. Vì vậy, bài viết muốn khai thác sâu hơn khía cạnh mối quan hệ cha mẹ - con trong nhiều chiều cạnh dưới tác động của phương tiện truyền thông mới.

Mục tiêu của bài viết là tập hợp những quan điểm về tác động của phương tiện truyền thông mới tới quan hệ giữa cha mẹ và con. Phạm vi tìm hiểu quan hệ cha mẹ - con được chia theo 5 nhóm: cha mẹ và con nhỏ (chưa đến tuổi đi học phổ thông), cha mẹ và con chưa trưởng thành sống chung, cha mẹ và con chưa trưởng thành sống xa nhà, cha mẹ và con trưởng thành sống chung, cha mẹ và con trưởng thành sống riêng dưới góc nhìn của những người trong cuộc. Con trưởng thành được hiểu là người con đã đi làm, con chưa trưởng thành được hiểu là người con đang đi học.

Bài viết xác định các hình thức phương tiện truyền thông mới phổ biến trong gia đình hiện nay bao gồm các loại hình giải trí (phim, game online, âm nhạc, thời trang,...), tin tức (báo điện tử bao gồm chữ viết và hình ảnh (tĩnh và động), ngân hàng dữ liệu về thông tin,...), mạng xã hội (facebook, instagram, myspace, twitter, google plus, zingme,...), tin nhắn, đàm thoại trực tuyến. Tính “mới” của loại hình phương tiện truyền thông này so với những phương tiện truyền thông xuất hiện ngay trước đó như truyền hình và điện thoại bàn ở chỗ luôn ở bên cạnh người sử dụng, khiến người sử dụng coi đó là phương tiện quản lý cuộc sống trong nhiều lĩnh vực, biên không gian và thời gian trở thành các khái niệm tương đối... (Bùi Hoài Sơn, 2008).

Bài viết đề cập nhiều hơn một lần tới yếu tố văn hóa gia đình. Đây là khái niệm đã được nhiều nhà nghiên cứu tiếp cận từ quan điểm tôn giáo, văn hóa, xã hội, giới... Bài viết không đi sâu vào nội dung này, tuy nhiên, có thể hiểu khái niệm văn hóa gia đình trong bài theo cách hiểu của những người trả lời phỏng vấn, tức là cách thức ứng xử giữa các thành viên trong gia đình theo nền nếp, gia phong như “kính trên nhường dưới”, “uống nước nhớ nguồn”, nhường nhịn, bao dung...

Nghiên cứu đã thực hiện 20 cuộc phỏng vấn sâu đối với người dân sống ở thành phố Thái Nguyên và người dân tộc Sán Diu ở xã Bàn Đạt (huyện Phú Bình) tỉnh Thái Nguyên thuộc các nhóm lứa tuổi và nghề nghiệp khác nhau vào tháng 8 năm 2017. Do kết quả phỏng vấn không phản ánh nhiều khác biệt giữa nhóm dân tộc Kinh và dân tộc thiểu số, nên bài viết không nhấn mạnh yếu tố dân tộc khi phân tích. Gia đình của các đối tượng phỏng vấn có thể có hai hoặc ba thế hệ sống chung dưới một mái nhà, cũng có thể có con đang sống cùng hoặc học tập xa nhà. Tất cả các trường hợp phỏng vấn đều sử dụng điện thoại di động, 19/20 người trả lời kết nối mạng internet/3G thông qua điện thoại di động hoặc máy tính.

2. Tổng quan nghiên cứu về tác động của phương tiện truyền thông mới tới quan hệ cha mẹ và con

Phương tiện truyền thông mới nói chung và internet nói riêng từ khi xuất hiện đã trở thành một công cụ hữu ích trong nhiều lĩnh vực, bao gồm kinh doanh, giải trí, giao tiếp và giáo dục trong thế giới hiện đại. Bên cạnh những tác dụng tích cực như tốc độ truyền tải thông tin nhanh và giá trị giáo dục nhiều tiềm năng, internet bao hàm một số đặc điểm như khả năng truy cập dễ dàng, linh hoạt 24/24h, không giới hạn số lượng mạng xã hội, tính ẩn danh, không có ranh giới địa lý, cung cấp nhiều cơ hội để cá nhân có thể thoát khỏi những khó khăn và trở ngại tinh thần trong cuộc sống..., nên có thể bao hàm cả tác dụng tiêu cực, như dễ dẫn tới tình trạng nghiện internet (Shek và cộng sự, 2013). Nghiện internet là tình trạng khi một người không có khả năng kiểm soát việc sử dụng internet của mình, kết quả cuối cùng là sự suy giảm chức năng trong cuộc sống hằng ngày. Đối với sức khỏe thể chất, việc thiếu ngủ gây hại cho hệ thống miễn dịch, việc duy trì tư thế ngồi lâu gây ra hội chứng đau lưng, mỏi mắt... Đối với quan hệ xã hội, khả năng hội nhập của người nghiện internet kém, thậm chí các vấn đề tâm lý như cảm giác cô đơn và cô lập khỏi xã hội cũng phổ biến (Shek và cộng sự, 2013).

Đối với gia đình, dưới tác động của internet, giao tiếp giữa các thành viên trong gia đình có nhiều thay đổi. Việc xác định những tác động đó là tích cực hay tiêu cực cũng có nhiều quan điểm khác nhau.

Trong nội dung tổng quan nghiên cứu của Shek và cộng sự (2013), có ý kiến cho rằng, mỗi quan hệ gia đình sẽ bị gián đoạn nghiêm trọng vì thời gian dành cho gia đình bị giảm xuống, các công việc gia đình được thực hiện một cách miễn cưỡng, các xung đột với gia đình tăng lên... khi tình trạng nghiện internet xuất hiện. Việc sử dụng máy tính và kết nối internet lan rộng nhanh chóng có thể thay đổi mô hình tương tác gia đình, ví dụ xung đột nảy sinh nếu thanh thiếu niên cảm thấy bị xâm phạm quyền tự chủ khi cha mẹ kiểm soát việc sử dụng máy tính. Cha mẹ can thiệp vào thời gian sử dụng internet do họ lo ngại về những hậu quả tiềm ẩn từ internet là nguyên nhân chính khiến gia đình mâu thuẫn và tranh cãi (Mesch, 2006).

Nhìn nhận từ góc độ tích cực của phương tiện truyền thông mới, nghiên cứu của Chen và cộng sự (2009) khẳng định, điện thoại di động là vật dụng thiết yếu để sinh viên xa nhà có thể liên lạc với gia đình thường xuyên và thực hiện nghĩa vụ gia đình. Thông qua điện thoại di động, sinh viên chia sẻ cuộc sống, tình cảm, kinh nghiệm và nhận được sự hỗ trợ về vật chất từ cha mẹ. Như vậy, trường hợp khi cha mẹ và con ở xa nhau, cụ thể khi con ở tuổi thanh niên nhưng chưa tự lập về kinh tế thì điện thoại di động ngày nay chính là

phương tiện thiết yếu để duy trì quan hệ gia đình. Kennedy và cộng sự (2008) cũng phát hiện thấy, tuy ở khoảng cách xa nhau nhưng bố mẹ - con, vợ - chồng sẽ có cảm giác ở gần nhau hơn là nhờ có mạng internet và điện thoại di động.

Một nghiên cứu về việc sử dụng internet ở các gia đình xuyên quốc gia của Kang (2012) nói rằng, đối với trường hợp con cái di cư sang Anh mà bố mẹ già ở lại Trung Quốc, internet là công cụ quan trọng nhất, thay thế phần lớn các phương tiện thông tin khác để duy trì mối quan hệ gia đình giữa cha mẹ và con. Cũng liên quan tới việc duy trì mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ở xa nhau, nghiên cứu của Zhao (2008, trang 157) về mô hình trung tâm thương mại điện tử ở tỉnh Quảng Đông cho thấy, dưới sự hướng dẫn của trung tâm, nông dân và người thân của họ làm việc ở nhà máy đóng giày trên thành phố có thể liên lạc với nhau thông qua thư điện tử và nói chuyện trực tuyến.

Bên cạnh các quan điểm nhìn nhận phương tiện truyền thông mới từ góc độ tích cực và tiêu cực, còn có những quan điểm nhìn nhận sự tồn tại khách quan của phương tiện truyền thông mới trong mối quan hệ của con người. Haythornthwaite (2002) cho rằng, các phương tiện thông tin không khiến cho các mối quan hệ trở nên bền chặt hay lỏng lẻo, cho dù đó là phương tiện thông tin mới hay cũ, điện tử hay phi điện tử. Ngược lại, chính tính chất của mối quan hệ sẽ quyết định việc sử dụng và tác động của phương tiện truyền thông đối với cuộc sống con người. Norman (2001) cũng có phát hiện tương tự khi nhận định rằng tuy internet có làm giảm số lượng tiếp xúc trực tiếp, nhưng cơ bản, internet chỉ thể hiện cách thức liên lạc ở trình độ cao hơn, chứ không làm ảnh hưởng quá nhiều tới mối quan hệ con người.

Lứa tuổi thanh thiếu niên là giai đoạn mà khoảng cách giữa cha mẹ - con gia tăng và các mối quan hệ xã hội ngoài gia đình cũng tăng lên, tuy nhiên, các mối quan hệ gia đình vẫn là một phần quan trọng trong cuộc sống của thanh thiếu niên cho dù mâu thuẫn với cha mẹ có diễn ra thường xuyên hơn (Balk, 1995; Collins và cộng sự, 1994). Bên cạnh chức năng văn hóa, gia đình còn có chức năng chăm sóc và xã hội hóa chủ yếu đối với trẻ vị thành niên. Tức là, trẻ vị thành niên phụ thuộc gia đình ở góc độ hỗ trợ tài chính và tình cảm. Ở độ tuổi này của trẻ, gia đình tiếp tục đóng vai trò định hướng thái độ, giá trị và hành vi của trẻ như thời thơ ấu. Do đó, về mặt chức năng, sự tương tác với gia đình không thể thay thế bằng việc sử dụng internet (Lee và cộng sự, 2002). Vì những lý do này, internet hay phương tiện truyền thông mới là một công cụ, chứ không thể thay thế sự kết nối của gia đình. Nghiên cứu của Shklovski và cộng sự (2006) cũng khẳng định rằng, internet có thể làm thay đổi nhiều thói quen, nhưng có tác động rất nhỏ tới việc phân bổ thời gian, đặc biệt là thời gian dành cho hoạt động đời sống tinh thần và những mối quan hệ thân thiết nhất như các mối quan hệ gia đình.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, chứng nghiện internet ở thanh thiếu niên có quan hệ mật thiết với môi trường gia đình (Yen và cộng sự, 2007; Liu và cộng sự, 2012). Nếu như giao tiếp giữa cha mẹ và con tích cực thì khả năng trẻ bị mắc các vấn đề tâm bệnh lý với internet rất khó xảy ra. Thậm chí, nếu trẻ nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng internet từ cha mẹ, thì trẻ sẽ có quan hệ với những mạng lưới online hoạt động tích cực. Như vậy, muốn để internet không có tác động tiêu cực tới mối quan hệ gia đình, bản thân những thành viên trong gia đình cần trao đổi, chia sẻ cách sử dụng internet để có tác động tích cực tới hành vi sử dụng internet. Kinh nghiệm sử dụng internet bao gồm việc truy cập các trang thông tin lựa chọn có tính tin cậy và hữu ích, quản lý thời gian truy cập internet để tránh tình trạng sa đà và thiếu vận động thân thể. Bên cạnh đó, trong một nghiên cứu so sánh giữa sinh viên đại học ở Nhật Bản và Trung Quốc, Yang và cộng sự (2013) nhận thấy, khi cha mẹ kiểm soát việc sử dụng internet của con quá nghiêm ngặt thì càng dễ khiến con tò mò, giấu giếm khi sử dụng và cuối cùng dễ dẫn tới tình trạng nghiện internet hơn.

Thực ra, việc sử dụng phương tiện truyền thông để tăng cường mối quan hệ gia đình bao gồm cả yếu tố kiểm soát và quan tâm. Các cuộc điện thoại hay tin nhắn giữa cha mẹ và con phản ánh mối quan tâm của cha mẹ tới con, xây dựng trách nhiệm chung, chia sẻ các kinh nghiệm đặc biệt, chia sẻ các khó khăn cá nhân, xin phép, sự kiểm soát của cha mẹ... và bất cứ cuộc gọi hay tin nhắn nào cũng ẩn chứa nhiều hơn một nội dung như đã nêu (Christensen T.H., 2009).

Nghiên cứu của Cockain (2012) cho rằng, các nghiên cứu không nên chỉ nhìn nhận việc sử dụng internet của giới trẻ trong một không gian tách biệt, mà nên nhìn ở không gian rộng hơn, trong đó có cha mẹ và những người thân khác của họ. Tác giả mô tả cảnh tập trung ăn uống của các thành viên trong một gia đình mở rộng ở khu vực thành thị. Theo đó, lớp trẻ sử dụng máy tính, truy cập internet nhưng không nằm ngoài các hoạt động chung của gia đình.

Khi nhìn nhận internet là một công cụ trong cuộc sống, Williams và cộng sự (2011) quan tâm tới cách thức mà phương tiện truyền thông mới có thể đẩy mạnh mối liên kết trong gia đình. Theo đó, cha mẹ và con có thể trò chuyện, trao đổi với nhau về cách sử dụng internet một cách cởi mở, từ đó vừa có sự đồng cảm giữa hai thế hệ, vừa giúp con (thông thường là độ tuổi vị thành niên) sử dụng internet an toàn và hiệu quả. Khi đó, internet và điện thoại di động trở thành phương tiện tạo ra “sự kết nối mới” giữa các thành viên trong gia đình dựa trên cơ sở của sự chia sẻ kinh nghiệm sử dụng internet (Kennedy và cộng sự, 2008). Một nghiên cứu khác của Lee và cộng sự (2007) cũng khẳng định rằng thời gian truy cập internet có làm giảm lượng thời gian dành cho gia đình, nhưng không liên quan tới việc trò chuyện và trao đổi giữa các thành viên trong gia đình. Cha mẹ hoàn toàn có thể định hướng cách sử dụng

phương tiện thiết yếu để duy trì quan hệ gia đình. Kennedy và cộng sự (2008) cũng phát hiện thấy, tuy ở khoảng cách xa nhau nhưng bố mẹ - con, vợ - chồng sẽ có cảm giác ở gần nhau hơn là nhờ có mạng internet và điện thoại di động.

Một nghiên cứu về việc sử dụng internet ở các gia đình xuyên quốc gia của Kang (2012) nói rằng, đối với trường hợp con cái di cư sang Anh mà bố mẹ già ở lại Trung Quốc, internet là công cụ quan trọng nhất, thay thế phần lớn các phương tiện thông tin khác để duy trì mối quan hệ gia đình giữa cha mẹ và con. Cũng liên quan tới việc duy trì mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình ở xa nhau, nghiên cứu của Zhao (2008, trang 157) về mô hình trung tâm thương mại điện tử ở tỉnh Quảng Đông cho thấy, dưới sự hướng dẫn của trung tâm, nông dân và người thân của họ làm việc ở nhà máy đóng giày trên thành phố có thể liên lạc với nhau thông qua thư điện tử và nói chuyện trực tuyến.

Bên cạnh các quan điểm nhìn nhận phương tiện truyền thông mới từ góc độ tích cực và tiêu cực, còn có những quan điểm nhìn nhận sự tồn tại khách quan của phương tiện truyền thông mới trong mối quan hệ của con người. Haythornthwaite (2002) cho rằng, các phương tiện thông tin không khiến cho các mối quan hệ trở nên bền chặt hay lỏng lẻo, cho dù đó là phương tiện thông tin mới hay cũ, điện tử hay phi điện tử. Ngược lại, chính tính chất của mối quan hệ sẽ quyết định việc sử dụng và tác động của phương tiện truyền thông đối với cuộc sống con người. Norman (2001) cũng có phát hiện tương tự khi nhận định rằng tuy internet có làm giảm số lượng tiếp xúc trực tiếp, nhưng cơ bản, internet chỉ thể hiện cách thức liên lạc ở trình độ cao hơn, chứ không làm ảnh hưởng quá nhiều tới mối quan hệ con người.

Lứa tuổi thanh thiếu niên là giai đoạn mà khoảng cách giữa cha mẹ - con gia tăng và các mối quan hệ xã hội ngoài gia đình cũng tăng lên, tuy nhiên, các mối quan hệ gia đình vẫn là một phần quan trọng trong cuộc sống của thanh thiếu niên cho dù mâu thuẫn với cha mẹ có diễn ra thường xuyên hơn (Balk, 1995; Collins và cộng sự, 1994). Bên cạnh chức năng văn hóa, gia đình còn có chức năng chăm sóc và xã hội hóa chủ yếu đối với trẻ vị thành niên. Tức là, trẻ vị thành niên phụ thuộc gia đình ở góc độ hỗ trợ tài chính và tình cảm. Ở độ tuổi này của trẻ, gia đình tiếp tục đóng vai trò định hướng thái độ, giá trị và hành vi của trẻ như thời thơ ấu. Do đó, về mặt chức năng, sự tương tác với gia đình không thể thay thế bằng việc sử dụng internet (Lee và cộng sự, 2002). Vì những lý do này, internet hay phương tiện truyền thông mới là một công cụ, chứ không thể thay thế sự kết nối của gia đình. Nghiên cứu của Shklovski và cộng sự (2006) cũng khẳng định rằng, internet có thể làm thay đổi nhiều thói quen, nhưng có tác động rất nhỏ tới việc phân bổ thời gian, đặc biệt là thời gian dành cho hoạt động đời sống tinh thần và những mối quan hệ thân thiết nhất như các mối quan hệ gia đình.

Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, chứng nghiện internet ở thanh thiếu niên có quan hệ mật thiết với môi trường gia đình (Yen và cộng sự, 2007; Liu và cộng sự, 2012). Nếu như giao tiếp giữa cha mẹ và con tích cực thì khả năng trẻ bị mắc các vấn đề tâm bệnh lý với internet rất khó xảy ra. Thậm chí, nếu trẻ nhận được sự hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng internet từ cha mẹ, thì trẻ sẽ có quan hệ với những mạng lưới online hoạt động tích cực. Như vậy, muốn để internet không có tác động tiêu cực tới mỗi quan hệ gia đình, bản thân những thành viên trong gia đình cần trao đổi, chia sẻ cách sử dụng internet để có tác động tích cực tới hành vi sử dụng internet. Kinh nghiệm sử dụng internet bao gồm việc truy cập các trang thông tin lựa chọn có tính tin cậy và hữu ích, quản lý thời gian truy cập internet để tránh tình trạng sa đà và thiếu vận động thân thể. Bên cạnh đó, trong một nghiên cứu so sánh giữa sinh viên đại học ở Nhật Bản và Trung Quốc, Yang và cộng sự (2013) nhận thấy, khi cha mẹ kiểm soát việc sử dụng internet của con quá nghiêm ngặt thì càng dễ khiến con tò mò, giấu giếm khi sử dụng và cuối cùng dễ dẫn tới tình trạng nghiện internet hơn.

Thực ra, việc sử dụng phương tiện truyền thông để tăng cường mối quan hệ gia đình bao gồm cả yếu tố kiểm soát và quan tâm. Các cuộc điện thoại hay tin nhắn giữa cha mẹ và con phản ánh mối quan tâm của cha mẹ tới con, xây dựng trách nhiệm chung, chia sẻ các kinh nghiệm đặc biệt, chia sẻ các khó khăn cá nhân, xin phép, sự kiểm soát của cha mẹ... và bất cứ cuộc gọi hay tin nhắn nào cũng ẩn chứa nhiều hơn một nội dung như đã nêu (Christensen T.H., 2009).

Nghiên cứu của Cockain (2012) cho rằng, các nghiên cứu không nên chỉ nhìn nhận việc sử dụng internet của giới trẻ trong một không gian tách biệt, mà nên nhìn ở không gian rộng hơn, trong đó có cha mẹ và những người thân khác của họ. Tác giả mô tả cảnh tập trung ăn uống của các thành viên trong một gia đình mở rộng ở khu vực thành thị. Theo đó, lớp trẻ sử dụng máy tính, truy cập internet nhưng không nằm ngoài các hoạt động chung của gia đình.

Khi nhìn nhận internet là một công cụ trong cuộc sống, Williams và cộng sự (2011) quan tâm tới cách thức mà phương tiện truyền thông mới có thể đẩy mạnh mối liên kết trong gia đình. Theo đó, cha mẹ và con có thể trò chuyện, trao đổi với nhau về cách sử dụng internet một cách cởi mở, từ đó vừa có sự đồng cảm giữa hai thế hệ, vừa giúp con (thông thường là độ tuổi vị thành niên) sử dụng internet an toàn và hiệu quả. Khi đó, internet và điện thoại di động trở thành phương tiện tạo ra “sự kết nối mới” giữa các thành viên trong gia đình dựa trên cơ sở của sự chia sẻ kinh nghiệm sử dụng internet (Kennedy và cộng sự, 2008). Một nghiên cứu khác của Lee và cộng sự (2007) cũng khẳng định rằng thời gian truy cập internet có làm giảm lượng thời gian dành cho gia đình, nhưng không liên quan tới việc trò chuyện và trao đổi giữa các thành viên trong gia đình. Cha mẹ hoàn toàn có thể định hướng cách sử dụng

internet, giúp con tiếp cận những trang web bổ ích và đồng hành với con trong một số hoạt động giáo dục trực tuyến, từ đó quan hệ giữa cha mẹ và con sẽ trở nên tích cực hơn. Ngược lại, việc cấm đoán và quản lý các trang web không có tác dụng thay đổi thói quen sử dụng internet của con.

3. Quan điểm của người trong cuộc về tác động của phương tiện truyền thông mới tới quan hệ cha mẹ và con thông qua khảo sát định tính tại Thái Nguyên

Nghiên cứu phỏng vấn những người đã kết hôn, đang sống chung cùng vợ/chồng. Quan điểm của họ ở vị trí cha mẹ, con trưởng thành hoặc những người giữ cả hai vị trí này. Tuy nhiên, quan điểm của con chưa trưởng thành chưa được kiểm chứng từ chính chủ thể.

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con nhỏ, điểm tích cực mà phương tiện truyền thông mới đem lại cho cha mẹ là những phương pháp giáo dục phù hợp, giúp cha mẹ thấu hiểu tâm lý của con trẻ. *“Trước mình nóng nảy, mình nói con không nghe, mình cứ lấy cái roi ra dọa, bây giờ có lúc cũng bực lắm, nhưng nghĩ đến bài viết về cách dạy con không dùng đến đòn roi, mình nói chuyện và khuyên con. Cháu cũng nghe hơn, cảm giác nó không sợ sệt mẹ, con gần gũi với mẹ hơn, có việc gì thường hay kể mẹ nghe”* (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non). Đôi khi, phương tiện truyền thông mới còn là giải pháp khi cha mẹ muốn dỗ dành con *“Lúc nào cần nịnh con ăn uống hoặc thưởng khi con ngoan, gia đình có cho con xem chút, chứ không cho xem nhiều”* (Nam, 31 tuổi, cán bộ văn hóa tinh).

Những ảnh hưởng tích cực này sẽ chuyển thành ảnh hưởng tiêu cực khi cha mẹ mất quá nhiều thời gian truy cập mạng mà không dành thời gian cho con. *“Cha mẹ lúc nào cũng facebook thì đương nhiên thời gian dành cho con ít đi, trong khi nói chuyện với con cũng giúp tư duy của con phát triển”* (Nam, 30 tuổi, giáo viên tiểu học), *“Lắm lúc con quấy, trong khi mình mài làm việc, mà chồng thì cứ nằm online nghe nhạc và chơi điện tử. Em bực em mắng chồng”* (Nữ, 26 tuổi, giáo viên mầm non) hoặc cha mẹ để con nhỏ tự do sử dụng điện thoại vào internet thì *“Trẻ dùng nhiều quá sẽ kém vận động, đầu óc trì trệ”* (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non). Hầu hết các trường hợp phỏng vấn đang có con nhỏ hoặc mới lập gia đình đều chia sẻ rằng, họ dành thời gian lên mạng nhiều nhất khi còn độc thân, sau đó giảm dần khi lập gia đình và giảm mạnh khi họ bắt đầu có con, vì họ coi việc dành thời gian chăm sóc và giáo dục con là trách nhiệm của cha mẹ. Như vậy, có thể lượng thời gian dành cho internet một phần phụ thuộc vào thứ tự ưu tiên thời gian trong từng giai đoạn cuộc đời.

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con chưa trưởng thành sống cùng nhà, điện thoại trở thành phương tiện liên lạc hiệu quả giữa cha mẹ với giáo viên và

khỏe khi con thức khuya thường xuyên, thời gian dành cho việc học tập ít đi, khả năng trẻ dễ bị tiêm nhiễm từ những trang điện tử có thông tin không lành mạnh trong khi trẻ chưa đủ chín chắn để phân biệt thông tin đáng tin cậy. Các ý kiến có đề cập tới sự giảm sút khoảng thời gian chia sẻ giữa cha mẹ và con cái, như: “Ngày trước khi chưa sử dụng internet thì gia đình bố mẹ hay nói chuyện nhiều, bây giờ thì mình cứ chú tâm vào điện thoại, bố mẹ có việc của bố mẹ” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non), “Có rất nhiều thứ cuốn hút mình trên mạng, nhiều trường hợp về đến nhà lại ôm cái điện thoại, lên facebook và bỏ bê công việc gia đình..., khi mình tập trung vào cái gì đó thì sẽ có ít thời gian quan tâm tới gia đình, nhìn chung tình cảm ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng” (Nam, 33 tuổi, Phó bí thư đoàn xã), hay sự giảm sút trong hỗ trợ giữa cha mẹ và con cái “Bố mẹ giao việc cho thì không làm ngay vì mãi chơi” (Nam, 57 tuổi, cán bộ xã); tuy nhiên sự lo lắng về tình bền chặt trong quan hệ cha mẹ và con không được đặt ra một cách bức thiết. Như vậy, cha mẹ vẫn đặt mỗi lo lắng đối với ảnh hưởng tiêu cực mà phương tiện truyền thông mới có thể tác động tới con, chứ không phải là ảnh hưởng tiêu cực mà phương tiện truyền thông mới có thể gây ra với quan hệ cha mẹ - con.

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con chưa trưởng thành sống xa nhà, 100% các ý kiến đều thống nhất rằng phương tiện truyền thông mới là công cụ hữu ích giúp cha mẹ và con sống xa nhà có thể liên lạc dễ dàng với nhau. Hơn nữa, phương tiện truyền thông mới giúp đẩy mạnh mối quan hệ hỗ trợ thân tình “Làm món gì không được nó lại alô cho mình, mình hướng dẫn cách làm, thuận tiện lắm” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch). Người cha có con trai đang học tập ở Hà Nội không phủ nhận rằng khi con có thể dễ dàng gọi điện cho bố mẹ thì số lần con về nhà thăm bố mẹ có giảm đi so với trước kia, đồng thời cũng không coi đây là vấn đề nghiêm trọng, thậm chí hoàn toàn có thể thông cảm được “Cháu học ở xa như thế, có việc gì cần thiết mới về, bởi vì khoảng cách nó xa, mà tin tức lại dễ dàng. Nói chung cả nhà cảm thấy việc đấy là bình thường” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch).

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái trưởng thành sống chung, tính tích cực của phương tiện truyền thông mới thể hiện ở việc nhiều thông tin trên internet hướng dẫn những cách thức hòa hợp thế hệ. “Em có xu hướng đọc những bài hướng dẫn cách ứng xử nhẹ nhàng trong các mối quan hệ gia đình, ví dụ như cách ứng xử với mẹ chồng và đã học hỏi được khá nhiều điều bổ ích” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non). Phương tiện truyền thông mới đặc biệt hiệu quả và thuận tiện trong liên lạc khi con cái đi công tác xa “Vừa rồi em cũng đi làm xa mấy tháng, em gọi về cho mẹ qua video suốt ngày, tiện lắm, chỉ cần có mạng mình gọi thoải mái. Khi đó, mọi công việc và mối quan hệ trong gia đình em không hề bị xáo trộn” (Nam, 26 tuổi, kinh doanh hoa quả).

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái trưởng thành sống riêng, phương tiện truyền thông mới giúp cha mẹ và con cái thường xuyên cập nhật cả thông tin, tiếng nói và hình ảnh của nhau cho dù khoảng cách địa lý xa “Một cháu lập gia đình ở thành phố Hồ Chí Minh. Cứ khoảng 2 - 3 ngày lại gặp nhau trên zalo hoặc facebook. Nói chung cứ tiện gặp ai (con gái/con rể, bố/mẹ) thì nói chuyện người đó, gia đình cũng lập chung một địa chỉ để gọi điện thoại nhóm” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch), thậm chí phương tiện truyền thông mới còn là kênh để người trong gia đình có thể duy trì những cảm nhận về nhau “Khi con cái cô đi lấy chồng xa, internet và điện thoại giúp mọi người trong gia đình biết được niềm vui, nỗi buồn, từng bước đi của nhau...” (Nữ, 62 tuổi, Chi hội trưởng phụ nữ tổ dân phố). Không chỉ vậy, phương tiện truyền thông mới còn đem lại những thông tin cập nhật xu hướng xã hội hiện đại, từ đó trở thành cầu nối tích cực giữa hai thế hệ “Em với mẹ chồng hay gọi điện. Có khi một ngày, có khi mấy ngày lại gọi. Hỏi thăm, báo cáo cũng có. Thường có món gì ngon bà gọi sang lấy. Thỉnh thoảng bà cũng báo lâu rồi không về chơi, cho cháu về ông bà đi... Gia đình em hay nói chuyện zalo với ông bà, cháu tập võ trước màn hình để ông bà thấy” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non).

Trên đây là tập hợp những ý kiến có sự phân định rạch ròi về tác động tích cực và tiêu cực của phương tiện truyền thông mới. Tuy nhiên, bên cạnh những quan điểm đánh giá tích cực và tiêu cực về tác động của phương tiện truyền thông mới, chúng tôi cũng nhận được những ý kiến nhìn nhận phương tiện truyền thông mới dưới góc nhìn khách quan khi coi phương tiện truyền thông mới là một công cụ thúc đẩy mối quan hệ cha mẹ - con đi xa và nhanh hơn, nhưng hoàn toàn không phải là yếu tố chủ động tạo ra tác động tích cực hay tiêu cực tới mối quan hệ này.

Trước hết, một số ý kiến cho rằng có nhiều lý do dẫn tới sự xao nhãng, thiếu quan tâm của con tới cha mẹ như “Hoàn cảnh kinh tế khó khăn, mài mà công việc quá, hay trách nhiệm tình cảm của con đối với cha mẹ còn thấp” (Nữ, 62 tuổi, Chi hội trưởng phụ nữ tổ dân phố), hay “Khi thời gian rảnh rỗi thì cả nhà em về chơi ông bà, nhiều khi chỉ do công việc bận quá và vướng con nhỏ nên không về thường xuyên, mà chỉ gọi điện hỏi thăm” (Nữ, 26 tuổi, giáo viên mầm non), chứ không hẳn do con ỷ lại vào phương tiện truyền thông mới mà không dành thời gian về thăm bố mẹ. Thực tế cho thấy, có những gia đình đầy đủ cả điện thoại cố định, điện thoại di động và internet, nhưng con cháu không hề thiếu quan tâm tới ông bà, bố mẹ.

Thứ hai, thời lượng truy cập và nội dung truy cập là yếu tố quyết định tính chất tiêu cực hay tích cực của internet nói riêng và phương tiện truyền thông mới nói chung. Tất cả các ý kiến đều cho rằng, không nên cấm và cũng

khỏe khi con thức khuya thường xuyên, thời gian dành cho việc học tập ít đi, khả năng trẻ dễ bị tiêm nhiễm từ những trang điện tử có thông tin không lành mạnh trong khi trẻ chưa đủ chín chắn để phân biệt thông tin đáng tin cậy. Các ý kiến có đề cập tới sự giảm sút khoảng thời gian chia sẻ giữa cha mẹ và con cái, như: “Ngày trước khi chưa sử dụng internet thì gia đình bố mẹ hay nói chuyện nhiều, bây giờ thì mình cứ chú tâm vào điện thoại, bố mẹ có việc của bố mẹ” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non), “Có rất nhiều thứ cuốn hút mình trên mạng, nhiều trường hợp về đến nhà lại ôm cái điện thoại, lên facebook và bỏ bê công việc gia đình..., khi mình tập trung vào cái gì đó thì sẽ có ít thời gian quan tâm khác tới gia đình, nhìn chung tình cảm ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng” (Nam, 33 tuổi, Phó bí thư đoàn xã), hay sự giảm sút trong hỗ trợ giữa cha mẹ và con cái “Bố mẹ giao việc cho thì không làm ngay vì má chơi” (Nam, 57 tuổi, cán bộ xã); tuy nhiên sự lo lắng về tình bền chặt trong quan hệ cha mẹ và con không được đặt ra một cách bức thiết. Như vậy, cha mẹ vẫn đặt mỗi lo lắng đối với ảnh hưởng tiêu cực mà phương tiện truyền thông mới có thể tác động tới con, chứ không phải là ảnh hưởng tiêu cực mà phương tiện truyền thông mới có thể gây ra với quan hệ cha mẹ - con.

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con chưa trưởng thành sống xa nhà, 100% các ý kiến đều thống nhất rằng phương tiện truyền thông mới là công cụ hữu ích giúp cha mẹ và con sống xa nhà có thể liên lạc dễ dàng với nhau. Hơn nữa, phương tiện truyền thông mới giúp đẩy mạnh mối quan hệ hỗ trợ thân tình “Làm món gì không được nó lại aló cho mình, mình hướng dẫn cách làm, thuận tiện lắm” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch). Người cha có con trai đang học tập ở Hà Nội không phủ nhận rằng khi con có thể dễ dàng gọi điện cho bố mẹ thì số lần con về nhà thăm bố mẹ có giảm đi so với trước kia, đồng thời cũng không coi đây là vấn đề nghiêm trọng, thậm chí hoàn toàn có thể thông cảm được “Cháu học ở xa như thế, có việc gì cần thiết mới về, bởi vì khoảng cách nó xa, mà tin tức lại dễ dàng. Nói chung cả nhà cảm thấy việc đấy là bình thường” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch).

Trong quan hệ giữa cha mẹ và con cái trưởng thành sống chung, tính tích cực của phương tiện truyền thông mới thể hiện ở việc nhiều thông tin trên internet hướng dẫn những cách thức hòa hợp thế hệ. “Em có xu hướng đọc những bài hướng dẫn cách ứng xử nhẹ nhàng trong các mối quan hệ gia đình, ví dụ như cách ứng xử với mẹ chồng và đã học hỏi được khá nhiều điều bổ ích” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non). Phương tiện truyền thông mới đặc biệt hiệu quả và thuận tiện trong liên lạc khi con cái đi công tác xa “Vừa rồi em cũng đi làm xa mấy tháng, em gọi về cho mẹ qua video suốt ngày, tiện lắm, chỉ cần có mạng mình gọi thoải mái. Khi đó, mọi công việc và mối quan hệ trong gia đình em không hề bị xáo trộn” (Nam, 26 tuổi, kinh doanh hoa quả).

không thể cấm con cái sử dụng phương tiện truyền thông mới, điều quan trọng là hướng dẫn cách sử dụng có ích, kết hợp các cách thức giám sát linh hoạt. Một cô giáo mầm non áp dụng phương pháp “*Em chơi cùng con, em cho con học nói về các con vật, khi đó con ngồi xem hình minh họa, lắng nghe âm thanh và hứng thú tiếp nhận... nhưng em quy định một ngày chỉ được xem như vậy trong bao nhiêu phút*”. Với con ở lứa tuổi lớn hơn, “*Cháu vào nghe nhạc và học tiếng Anh. Chị có hướng dẫn cho cháu vào chương trình cụ thể. Lúc nào học xong thì chị sẵn sàng cho cháu xem ca nhạc, xem phim*” (Nữ, 47 tuổi) hay “*Minh sẽ uốn nắn con từ nhỏ. Thời đại này chắc chắn mình không thể cấm được nhưng sẽ hướng dẫn con nên vào những trang nào, nên dùng những công cụ gì hữu ích, kể cả có chơi game cũng được nhưng cần quy định thời gian*” (Nam, 26 tuổi, kinh doanh) và “*Hai vợ chồng em bàn với nhau, buổi tối hai bố con cùng chơi game chẳng hạn hoặc sẽ có những phần thưởng, nghỉ hè cho con chơi game một tiếng một ngày, nhưng phải chơi cùng bố. Chồng em còn bảo hai bố con ra quán chơi cho biết, gần gũi con nữa*” (Nữ, 29 tuổi, giáo viên mầm non). Có ý kiến chia sẻ hình thức giám sát nội dung con truy cập bằng cách “*Bố mẹ vào lịch sử tìm kiếm truy cập web để biết con đã làm gì..., chứ nếu chưa khai thác hết chức năng sử dụng mà chỉ nghe gọi, facebook, chụp ảnh thì quá lãng phí và mất thời gian*” (Nam, 31 tuổi, cán bộ văn hóa tỉnh).

Điểm đáng chú ý là cha mẹ có thể lo lắng, có thể muốn tham gia để định hướng cách sử dụng phương tiện truyền thông mới cho con hoặc muốn kiểm soát con, nhưng không phải khi nào cũng thực hiện được, đặc biệt ở trường hợp con cái tuổi vị thành niên. Lý do chủ yếu nằm ở khả năng tiếp cận và sử dụng phương tiện truyền thông mới của cha mẹ khá hạn chế. Vì không có khả năng giám sát con, có bậc phụ huynh chỉ nghĩ tới giải pháp phá thiết bị “*Chị cũng chả hiểu em ấy chơi game hay vào mạng nhắn tin cho ai suốt ngày. Chị nhiều lúc cũng bực, có lúc chị giằng lấy, chị sẽ đập nát đi thì nó cũng phải chịu. Em 17 tuổi, lúc nào cũng dùng điện thoại, chỉ trừ lúc ngủ say...*” (Nữ, 51 tuổi, nông dân). Có phụ huynh thừa nhận “*Bản thân thế hệ chúng tôi nhiều khi không bắt kịp thế hệ trẻ về việc sử dụng internet, chính vì vậy việc hướng dẫn sử dụng cũng rất khó khăn*” (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch) hoặc “*Trẻ con thông minh, lanh lẹ hơn ngày xưa. Bây giờ, em có thể biết một số cách để giám sát con, nhưng sau này lớn tuổi hơn, con thì 14 - 15 tuổi, có khi trình độ sử dụng phương tiện truyền thông mới của bố mẹ còn kém hơn con, vậy thì sẽ rất khó kiểm soát con*” (Nam, 31 tuổi, cán bộ văn hóa tỉnh). Đó là chưa kể tới những mong muốn tích cực của cha mẹ, nhưng cách thực hiện không phù hợp đã gây ra tác động tiêu cực “*Nhiều trường hợp con học trường nội trú, bố mẹ kìm hãm không cho con sử dụng điện thoại, con bị ức chế, khi*

lên trường thì bỏ lớp, nhảy qua rào để vào quán internet chơi điện tử, có khi nọ quán đến gần chục triệu đồng” (Nam, 33 tuổi, Phó bí thư đoàn xã).

Cuối cùng, văn hóa gia đình mới thực sự là một trong những yếu tố quan trọng nhất có ý nghĩa quyết định sự bền vững của mối quan hệ cha mẹ - con. *“Gia đình cô sử dụng phương tiện truyền thông mới khi chưa thể bố trí thời gian thăm hỏi trực tiếp, chứ không bao giờ để thay thế việc thăm hỏi. Khi có thời gian, cô chú về thăm ông bà đang sống bên nhà bác. Đây là truyền thống của Việt Nam và gia đình cô sống có nề nếp. Trong gia đình, cô chú chưa bao giờ phải nhắc con, bản thân cô chú cũng chưa bao giờ bị ai nhắc nhở về truyền thống này. Khi ông ngoại mất, con gái cô đang sống và làm việc ở Biên Hòa (Đồng Nai) nuôi hai cháu nhỏ, nhưng ngay lập tức ra Thái Nguyên để chịu tang ông”* (Nữ, 62 tuổi, Chi hội trưởng phụ nữ tổ dân phố). Có trường hợp chia sẻ rằng *“Ông bà có kinh nghiệm chăm con, nhưng cách chăm con mà chúng em học được từ các thông tin phổ biến trên mạng lại khác. Nhìn chung, em vẫn nghe theo ông bà và lựa. Dần dần, bản thân ông bà cũng nhiều thay đổi và tương đối tôn trọng ý kiến của mình”* (Nữ, 26 tuổi, giáo viên mầm non). Rõ ràng, cách thức xử lý mâu thuẫn và cách thức ứng xử trong gia đình ở những ví dụ trên chính là yếu tố khiến cho quan hệ cha mẹ - con trở nên gần gũi hơn. Phương tiện truyền thông mới khi đó chỉ là phương tiện giúp những thành viên trong gia đình thể hiện thêm một cách thức quan tâm tới các thành viên khác. Một ý kiến khác khẳng định *“Người ta sống trong gia đình nề nếp như thế nào thì cũng hình thành nếp sống và tính cách như vậy, internet chỉ là công cụ giúp mình thực hiện một số việc mình cần”* (Nam, 31 tuổi, cán bộ văn hóa tỉnh).

Vì vậy, giáo dục con không chỉ là đưa ra những quy định cứng nhắc về thời gian và nội dung truy cập mạng, mà quan trọng hơn là tạo ra không gian giao tiếp tình cảm để những đứa trẻ trong gia đình cảm thấy sự gần gũi với cha mẹ, sẵn sàng chia sẻ với cha mẹ, như đề xuất của một phụ huynh *“Nói chung, cứ vào internet thì thời gian dành cho người thân cũng giảm đi. Bây giờ có thể khắc phục bằng cách tạo ra những cuộc gặp mặt, những chuyến đi chơi đây đó để có thời gian trao đổi gần gũi hơn hoặc đơn giản là cùng tham gia hoạt động thể thao, văn hóa, có nghĩa sống để gắn kết nhiều hơn, có thời gian tiếp xúc với nhau nhiều hơn...”* (Nam, 50 tuổi, bộ đội nghỉ hưu, chạy xe du lịch). Ngoài ra, nhiều trường hợp, chúng ta cần nhìn hành vi một cá nhân truy cập internet trong một không gian lớn hơn, ví dụ như khung cảnh sử dụng internet của một gia đình hạnh phúc *“Nhà cô làm giỗ tổ chức ở nhà, giỗ bố chồng cô. Mọi người có người ngồi nói chuyện, có người nấu ăn, đàn bà con gái ngồi chuyện trò, thỉnh thoảng có đứa cháu nó mở mạng online. Khi ăn, nhà cô cũng bỏ máy ra chụp lại cảnh sum họp gia đình xong đưa lên trên mạng, nhà cô hay như thế lắm”* (Nữ, 62 tuổi, Chi hội trưởng Hội phụ nữ tổ dân phố).

Những phân tích trên cho thấy, phương tiện truyền thông mới không tồn tại bên ngoài mối quan hệ cha mẹ - con, nhưng quan trọng hơn, chúng ta cần hiểu rằng phương tiện truyền thông mới là một công cụ và cách thức để công cụ này phát huy tính tích cực, tạo ra sự kết nối trong gia đình chính là xây dựng văn hóa gia đình, trong đó có hoạt động tương tác, hỗ trợ và giải bày tâm lý tình cảm giữa cha mẹ và con.

4. Kết luận

Phương tiện truyền thông mới là công cụ tạo ra sự liên lạc thuận tiện, tăng cường mối liên hệ thường xuyên, cập nhật nhanh chóng tình trạng sức khỏe, tâm lý và thậm chí nhiều trường hợp là sân chơi chung giữa cha mẹ và con; nhưng đồng thời cũng là công cụ gây ra sự xao nhãng giữa cha mẹ và con nếu một trong hai phía sa đà, mất kiểm soát trước internet, nói cái khác là chịu sự điều khiển của internet. Năm 1947, W.F. Ogburn trong bài viết “Công nghệ thay đổi xã hội như thế nào” đã cho rằng sự phát triển của công nghệ sẽ tạo ra những điều kiện sống mới buộc chúng ta phải dần dần thích nghi. Những thay đổi trong môi trường vật chất dưới tác động của công nghệ dẫn tới những điều chỉnh của con người, dần dần dẫn tới sự thay đổi về phong tục và thể chế xã hội. Vấn đề cần đặt ra là liệu trình độ khoa học công nghệ cao có thực sự khiến chúng ta hạnh phúc hơn, cuộc sống gia đình chúng ta được cải thiện hơn hay không.

Bài viết không có ý đề cập tới vai trò của các chủ thể khác trong xã hội, mà chỉ gói gọn trong vai trò của gia đình, sao cho phương tiện truyền thông mới chỉ là một công cụ nằm dưới sự kiểm soát của gia đình và giúp quan hệ cha mẹ - con nhận được hỗ trợ tích cực từ công cụ này. Theo đó, việc xây dựng đời sống gia đình trong đó các thành viên tương tác và hỗ trợ nhau trong hoạt động hằng ngày, bao gồm cả hoạt động vui chơi, giải trí chính là phương pháp hiệu quả nhất để duy trì quan hệ bền chặt giữa cha mẹ và con.

Hạn chế của nghiên cứu là hầu hết tiếp xúc với những người có sự kiểm soát khi sử dụng phương tiện truyền thông mới và chủ yếu vào mạng khi có thời gian rảnh hoặc khi cần - điều này có thể bắt nguồn từ việc đối tượng phỏng vấn đều có nghề nghiệp ổn định. Tuy nhiên, nội dung phỏng vấn không chỉ hỏi về thói quen sử dụng internet của bản thân họ, mà còn là những quan sát của họ đối với xung quanh, để phân nào khắc phục được hạn chế này.

Tài liệu tham khảo

1. Balk D.E. (1995). *Adolescent development: Early through late adolescence*. Pacific Grove: Brooks/Cole Publishing Company.

16. Shek D.T.L., Sun R.C.F. & Yu L. (2013). *Internet addiction*. P. 2.775 - 2.811. In *Neuroscience in the 21st century: From basic to clinical*. Vol. 1. Edited by Pfaff. D.W. Springer New York.
17. Shklovski I., Kiesler S. & Kraut R. (2006). *The internet and social interaction: A meta-analysis and critique of studies, 1995 - 2003*. P. 251 - 264. In *Computers, phones, and the internet: Domesticating information technology*. Edited by Kraut R., Brynin M., Kiesler S. Oxford University Press.
18. Williams A.L. and Merten M.J. (2011). *Family: Internet and social media technology in the family context*. *Family and Consumer Sciences*. 40 (2). P. 150 - 170.
19. Yang C.Y., Sato T., Yamawaki N. & Miyata M. (2013). *Prevalence and risk factors of problematic internet use: A cross-national comparison of Japanese and Chinese university students*. *Transcult Psychiatry*. 50 (2). P. 263 - 279.
20. Yen J., Yen C., Chen C., Chen S., Ko C. (2007). *Family factors of internet addiction and substance use experience in Taiwanese adolescents*. *CyberPsychology & Behavior*. 10 (3). P. 323 - 329.
21. Zhao Jinqiu (2008). *The internet and rural development in China: The socio-structural paradigm*. Peter Lang.